

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 08-01-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Dương Công Danh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Phước Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 454/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ chi nhánh: Số 18A N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm- Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Chuyên viên. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín do ông Huỳnh Hoàng Thuận trình bày: Năm 2021, bà Nguyễn Thị Mộng T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1757191 ngày 21/06/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Mộng T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng. Mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thẻ: 31.20%/năm. Phương thức thanh

toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Mộng T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.600.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Nguyễn Thị Mộng T đã không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Mộng T vẫn không có thiện chí trả nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Mộng T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 17.789.394đ, lãi quá hạn 11.784.702đ.

Trong vụ án Ngân hàng yêu cầu bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng là 29.574.096đ (bao gồm gốc và lãi tính đến ngày hôm nay) và lãi phát sinh đến khi trả nợ xong theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1757191 ngày 21/06/2021.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Vào ngày 21/6/2021 bà T có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1757191 ngày 21/06/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng); hạn mức 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ bà T không thanh toán theo đúng thoả thuận nên còn nợ tiền Ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hoàn tất số nợ trên thì bà T thấy lãi quá cao nên yêu cầu Ngân hàng bớt lãi, chỉ đồng ý thanh toán tiền gốc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc các bên thoả thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự; hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà T ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng, đến ngày 07/01/2025 bà T còn nợ Ngân hàng: Nợ gốc: 17.789.394đ, lãi quá hạn 11.784.702đ. Đến nay bà T thanh toán không đúng theo thoả thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bà T có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ngày 24/6/2021 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Mộng T được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để xem xét về quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bà T được cấp hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất thẻ 31.20%/năm. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn như được ghi trên thông báo giao dịch. Theo thỏa thuận tại Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì “*việc không thanh toán số tiền tối thiểu của chủ thẻ tại thông báo giao dịch hiện tại cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng*”. Bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn là phù hợp theo thỏa thuận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà T còn nợ ngân hàng 29.574.096đ trong đó nợ gốc: 17.789.394đ, lãi quá hạn 11.784.702đ.

[4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Mộng T phải trả cho Ngân hàng 29.574.096đ trong đó nợ gốc: 17.789.394đ, lãi quá hạn 11.784.702đ. Kể từ ngày 08/01/2025, bà T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 1.478.705đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc: 17.789.394 đồng, lãi tính đến ngày 07/01/2025 là 11.784.702 đồng, tổng cộng là 29.574.096 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 08/01/2025, bà Nguyễn Thị Mộng T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ngày 24/6/2021.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 1.478.705 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm linh lăm đồng) án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín 653.677 đồng (sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007843 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Oanh Thy – Nguyễn Anh Thư

Hồ Thị Miên

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Miên